TÓM TẮT

Dịch bệnh Covid-19 dù đã qua nhưng những hậu quả mà nó mang lại vẫn ảnh hưởng nặng nề đến nền kinh tế nói chung và các doanh nghiệp nói riêng, đặc biệt trong lĩnh vực vận tải.

Công ty Cổ phần Hoàng Hà đã hoạt động trong lĩnh vực vận tải hành khách theo tuyến cố định và hợp đồng từ năm 2001 đến nay và là doanh nghiệp đi đầu trong lĩnh vực vận tải tại tỉnh Thái Bình, tuy nhiên những năm gần đây kết quả kinh doanh của Công ty đang sụt giảm nghiêm trọng khi liên tiếp báo lỗ. Vậy thực chất tình hình tài chính của Hoàng Hà giai đoạn 2021-2023 ra sao và giải pháp phù hợp với Hoàng Hà như thế nào? Để trả lời câu hỏi đó, tác giả tiến hành nghiên cứu và trình bày theo 4 chương như sau:

Chương 1: Giới thiệu đề tài nghiên cứu.

Chương 2: Cơ sở lý luận về phân tích báo cáo tài chính doanh nghiệp.

Chương 3: Phân tích Báo cáo tài chính Công ty Cổ phần Hoàng Hà.

Chương 4: Thảo luận kết quả nghiên cứu, đề xuất giải pháp và kết luận.

Trong chương 1, tác giả trình bày về tính cấp thiết của đề tài, mục tiêu nghiên cứu, nêu ra các câu hỏi, đối tương, phạm vi nghiên cứu, phương pháp, ý nghĩa và kết cấu của đề tài nghiên cứu.

Ở Chương 2, tác giả đã trình bày các nội dung về khái niệm, ý nghĩa của phân tích BCTC, các phương pháp và nội dung phân tích BCTC doanh nghiệp.

Qua các nội dung về cơ sở lý thuyết trên, tác giả đã áp dụng để đi vào phân tích chi tiết BCTC của Công ty Cổ phần Hoàng Hà giai đoạn 2019-2021 ở Chương 3. Thông qua tính toán, phân tích, so sánh các chỉ tiêu, tác giả đưa ra đánh giá về tình hình tài chính và hiệu quả kinh doanh của Công ty biến động qua từng năm thông qua các nội dung sau: Phân tích cấu trúc tài chính và cân bằng tài chính; tình hình công nợ và khả năng thanh toán; hiệu quả kinh doanh; tình hình lưu chuyển dòng tiền; rủi ro tài chính và phân tích một số chỉ tiêu đặc thù của công ty cổ phần niêm yết.

Từ những phân tích ở trên, tại Chương 4 tác giả nhận xét thấy Công ty có những điểm mạnh sau:

*Thứ nhất*, Công ty đã cơ cấu lại các khoản nợ phải trả để bớt được gánh nặng phải thanh toán trong ngắn hạn, không lệ thuộc nhiều vào nguồn vốn vay nợ cho thấy mức độ độc lập về tài chính của công ty tương đối tốt.

*Thứ hai*, Công ty vẫn đang chủ yếu dùng nguồn VCSH để mua sắm tài sản hoạt động, duy trì được mức độ độc lập về tài chính.

*Thứ ba*, Công ty đã có những chính sách cứng rắn để thu hồi được công nợ, giảm tình trạng nợ gây mất cân bằng tài chính của mình.

*Thứ tư*, Công ty có nhiều biện pháp cắt giảm mạnh chi phí tài chính và chi phí quản lý kinh doanh, giảm bớt lỗ qua các năm.

Tuy nhiên, bên cạnh đó cũng có những mặt hạn chế sau:

*Thứ nhất*, Công ty đang dần giảm tính tự chủ về tài chính, phụ thuộc nhiều hơn vào nguồn vốn đi vay. Vốn hoạt động thuần âm chứng tỏ Công ty đang bị mất cân bằng tài chính, TSNH của Công ty không đủ để trang trải nợ ngắn hạn, tính bền vững tài chính không cao

*Thứ hai*, hệ số thanh toán nợ ngắn hạn, hệ số khả năng thanh toán nhanh và thanh toán tức thời của doanh nghiệp rất thấp, không được đảm bảo, không đáp ứng được thanh toán nhanh đối với các khoản nợ đến hạn và quá hạn.

*Thứ ba,* doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm mạnh, chưa kiểm soát được giá vốn hàng bán dẫn đến lợi nhuận âm.

*Thứ tư*, doanh nghiệp đang gặp vấn đề về khả năng tạo ra dòng tiền và thu hồi dòng tiền.

*Thứ năm*, doanh nghiệp đang gặp phải rủi ro tài chính cao.

Dựa vào các kết quả phân tích ở trên, tác giả đã đưa ra các giải pháp cho nhà quản trị Công ty về việc bổ sung nguồn vốn hoạt động cho Công ty; thiết lập lại cân bằng tài chính; cải thiện khả năng thanh toán; tăng doanh thu và kiểm soát chi phí; giảm thiểu rủi ro tài chính và một số giải pháp khác để nâng cao năng lực tài chính và hiệu quả kinh doanh cho Công ty.